



Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Tiên sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Hệ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN 0, TH 1, THCS 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ngoại ngữ đăng ký dự thi (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung). Nếu miễn ngoại ngữ ghi MNN
1	Bùi Thị	Lương	12/03/2004	Nữ	Phú Thọ	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai	DT Mường	Anh
2	Bùi Thị	Thu	03/07/1994	Nữ	Phù Đổng	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
3	Cần Thị Vân	Anh	10/04/1995	Nữ	Thạch Thất	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
4	Chu Hồng	Ngọc	27/08/1997	Nữ	Vĩnh Hưng	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
5	Chu Thị	Chang	15/10/1990	Nữ	Đa Phúc	ĐH	VLVH	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Đức Giang		Anh
6	Chu Thị	Huyền	10/06/1991	Nữ	Tây Tựu	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
7	Chu Thị	Loan	28/12/2000	Nữ	Tây Phương	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
8	Chu Thị	Hải	15/05/1992	Nữ	Đa Phúc	ĐH	VLVH	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
9	Chu Triệu	Vy	25/07/2003	Nữ	Đội Cấn- Ngọc Hà	CD	CD	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
10	Đàm Thị	Loan	07/04/1997	Nữ	Phú Thọ	ĐH	LT	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai	DT Sán Diu	Anh
11	Đặng Thị	Huyền	08/02/1992	Nữ	Tây Phương	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
12	Đặng Thị Diệu	Linh	02/02/2000	Nữ	Long Biên	ĐH	CQ	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
13	Đỗ Thị Thuý	Nga	16/07/1995	Nữ	Gia Lâm	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An	Con Thương binh	Anh
14	Dương Thị	Quế	25/04/1994	Nữ	Ninh Bình	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		Anh
15	Dương Thị Hằng	Nga	27/02/1999	Nữ	Bát Bạt	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
16	Hà Minh	Ngọc	03/11/1996	Nữ	Bồ Đề	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai	DT Thái	Anh

Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Tiên sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Hệ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN 0, TH 1, THCS 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ngoại ngữ đăng ký dự thi (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung). Nếu miễn ngoại ngữ ghi MNN
17	Hoa Tường	Vân	03/03/1994	Nữ	Việt Hưng	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Hoa Hường Dương	Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy.giáo dục từ đủ 36 tháng trở lên, có đóng BHXH bắt buộc theo quy định của pháp	MNN
18	Hoàng Thị	Lý	11/05/1986	Nữ	Sơn Đồng	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh	Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy.giáo dục từ đủ 36 tháng trở lên, có đóng BHXH bắt buộc theo quy định của pháp	Anh
19	Hoàng Thị	Mai	22/10/1994	Nữ	Ninh Bình	CD	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Ánh Sao	DT Mường	Anh
20	Hoàng Thị	Thơm	16/09/1997	Nữ	Phú Thọ	CD	CQ	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
21	Hoàng Thị Ngọc	Ngân	17/02/2002	Nữ	Phù Đổng	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		Anh
22	Kim Thị Hồng	Nhung	23/08/2002	Nữ	Phúc Sơn	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
23	Lê Hoài	Phương	29/09/1998	Nữ	Dân Hoà	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Hoa Thủy Tiên		Anh
24	Lê Khánh	Ly	25/12/2002	Nữ	Phúc Lợi	ĐH	CQ	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Hoa Hường Dương		Anh
25	Lê Thanh	Nhài	20/12/1997	Nữ	Thư Lâm	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
26	Lê Thị	Chi	25/05/1987	Nữ	Thiên Lộc	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
27	Lê Thị Lam	Huế	27/10/2002	Nữ	Bát Tràng	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Đức Giang		Anh
28	Lê Thị Thanh	Huyền	04/02/1993	Nữ	Vĩnh Thanh	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
29	Lê Thị Thu	Hằng	20/07/1991	Nữ	Bát Tràng	CD	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
30	Lê Thị Thu	Hường	20/01/1983	Nữ	Từ Liêm	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh

Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Hệ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN 0, TH 1, THCS 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ngoại ngữ đăng ký dự thi (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung). Nếu miễn ngoại ngữ ghi MNN
31	Lê Thị Thu	Trang	20/02/1990	Nữ	Phúc Thịnh	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Năng Mai		Anh
32	Lưu Diễm	Quỳnh	24/08/2003	Nữ	Lam Cầu- Thuận An	ĐH	CQ	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Việt Hưng		Anh
33	Lý Biên	Thuý	27/07/1987	Nữ	Việt Hưng	ĐH	VHVL	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Đức Giang	DT Tây	Anh
34	Lý Hoài	Thu	06/11/2002	Nữ	Hưng Yên	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Năng Mai		Anh
35	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	22/07/2003	Nữ	Phù Đổng	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		MNN
36	Nguyễn Diệu	Linh	19/10/2003	Nữ	Thạch Thất	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Năng Mai		Anh
37	Nguyễn Huyền	Hạnh	10/09/1996	Nữ	Việt Hưng	ĐH	CQ	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Việt Hưng	Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục từ đủ 36 tháng trở lên, có đóng BHXH bắt buộc theo quy định của pháp	MNN
38	Nguyễn Ngọc	Huyền	23/05/2000	Nữ	Vinh Tuy	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Năng Mai	Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục từ đủ 36 tháng trở lên, có đóng BHXH bắt buộc theo quy định của pháp	Anh
39	Nguyễn Phương	Anh	05/04/2004	Nữ	Phù Đổng	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
40	Nguyễn Thanh	Thuý	10/10/1997	Nữ	Phúc Lợi	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Năng Mai		Anh
41	Nguyễn Thanh	Hoài	28/05/2001	Nữ	Thường Tín	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		Anh
42	Nguyễn Thanh	Huyền	23/06/1995	Nữ	Phúc Lợi	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
43	Nguyễn Thị	Hoa	28/01/2003	Nữ	Bất Bạt	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh

Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Tiên sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Hệ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN 0, TH 1, THCS 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ngoại ngữ đăng ký dự thi (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung). Nếu miễn ngoại ngữ ghi MNN
44	Nguyễn Thị	Hoa	18/02/1990	Nữ	Việt Hưng	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An	Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy.giáo dục từ đủ 36 tháng trở lên, có đóng BHXH bắt buộc theo quy định của pháp	MNN
45	Nguyễn Thị	Huyền	02/06/1990	Nữ	Hà Đông	CD	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai	Con đẻ người HĐKC bị nhiệm CDHH	Anh
46	Nguyễn Thị	Thận	02/01/1993	Nữ	Thiên Lộc	CD	CQ	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		Anh
47	Nguyễn Thị	Thảo	16/10/1992	Nữ	Phú Thọ	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Ánh Sao		Anh
48	Nguyễn Thị	Thủy	01/11/1995	Nữ	Sóc Sơn	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
49	Nguyễn Thị	Hậu	23/06/1986	Nữ	Bồ Đề	ĐH	VLVH	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
50	Nguyễn Thị	Hoa	12/07/1998	Nữ	Hạ Bằng	ĐH	LTCQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Đức Giang		Anh
51	Nguyễn Thị	Hồng	28/11/1999	Nữ	Yên Nghĩa	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
52	Nguyễn Thị	Hường	20/09/1995	Nữ	Phú Thọ	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
53	Nguyễn Thị	Xoa	12/10/1995	Nữ	Thuận An	ĐH	VLVH	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
54	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	25/11/1993	Nữ	Phù Đổng	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
55	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	05/10/1995	Nữ	Việt Hưng	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Ánh Sao		Anh
56	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/11/2003	Nữ	Phú Thọ	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		MNN
57	Nguyễn Thị Hươn	Hải	09/01/1996	Nữ	Giang Biên	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Hoa Thủy Tiên		MNN
58	Nguyễn Thị Lan	Hương	21/12/1993	Nữ	Đông Anh	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
59	Nguyễn Thị Mai	Hà	14/08/1995	Nữ	Trần Phú	ĐH	CQ	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
60	Nguyễn Thị Minh	Dương	09/03/1994	Nữ	Sóc Sơn	CD	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh

Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Tiên sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Hệ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN 0, TH 1, THCS 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ngoại ngữ đăng ký dự thi (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung). Nếu miễn ngoại ngữ ghi MNN
61	Nguyễn Thị Thu	Hoa	01/05/1993	Nữ	Phú Thọ	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Việt Hưng		Anh
62	Nguyễn Thị Thu	Uyên	01/10/2003	Nữ	Đông Anh	ĐH	CQ	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
63	Nguyễn Thị Thuý	Vân	20/09/1992	Nữ	Việt Hưng	ĐH	Từ xa	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		MNN
64	Nguyễn Thị Thuý	Vân	20/12/1995	Nữ	Mỹ Đức	CD	VLVH	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Đức Giang		Anh
65	Nguyễn Thu	Trang	04/10/2000	Nữ	Việt Hưng	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
66	Phạm Hoàng	Kim	04/10/1990	Nữ	Việt Hưng	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Đức Giang		Anh
67	Phạm Quế	Anh	17/10/2001	Nữ	Hai Bà Trưng	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
68	Phạm Thị	Bích	28/07/1995	Nữ	Ninh Bình	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
69	Phạm Thị	Hằng	19/03/1997	Nữ	Kim Lân	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
70	Phạm Thị	Hồng	31/01/1993	Nữ	Ninh Bình	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
71	Phạm Thị Cẩm	Vân	24/09/1987	Nữ	Việt Hưng	CD	VHVL	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		Anh
72	Phạm Thị Hồng	Liên	04/08/2003	Nữ	Ninh Bình	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
73	Phạm Thị Thu	Trang	04/05/1997	Nữ	Ninh Bình	CD	CQ	CD sư phạm mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		Anh
74	Phan Thị	Phượng	26/06/1994	Nữ	Bắc Ninh	CD	VHVL	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
75	Phí Thị Hồng	Nhung	05/07/1994	Nữ	Yên Xuân	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
76	Phùng Thị	Thọ	09/06/2003	Nữ	Mỹ Đức	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Đức Giang		Anh
77	Phùng Thị Hải	Yến	07/11/1999	Nữ	Cổ Đô	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
78	Phùng Thị Như	Quỳnh	12/08/2003	Nữ	Cổ Đô	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
79	Tạ Mai	Phương	13/09/2003	Nữ	Sóc Sơn	CD	CQ	Giáo dục mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
80	Trần Thị	Thoa	11/04/1997	Nữ	Hoà Xá	CD	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
81	Trần Thị	Minh	30/05/1996	Nữ	Mỹ Đức	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai	DT Mường	Anh

Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Hệ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN 0, TH 1, THCS 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ngoại ngữ đăng ký dự thi (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung). Nếu miễn ngoại ngữ ghi MNN
82	Trần Thị	Nhung	08/10/2001	Nữ	Trung Mầu	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Ánh Sao	Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục từ đủ 36 tháng trở lên, có đóng BHXH bắt buộc theo quy định của pháp	Anh
83	Trần Thị Hà	Phương	17/11/2003	Nữ	Phù Đổng	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
84	Trần Thị Hải	Yến	04/09/1994	Nữ	Việt Hưng	ĐH	CQ	Sư phạm Mầm non	GV	MN	0	Đức Giang		Anh
85	Trần Thị Kim	Thành	10/01/1991	Nữ	Phú Thọ	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Đức Giang		Anh
86	Trần Thị Thu	Huyền	12/09/1998	Nữ	Phù Đổng	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
87	Trương Thị	Hoan	14/12/1994	Nữ	Phú Thọ	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
88	Trương Thị Thu	Loan	23/09/1990	Nữ	Bồ Đề	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Hoa Thủy Tiên		Anh
89	Vi Thị	Tân	21/08/1991	Nữ	Phú Thọ	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
90	Vũ Hà	My	11/01/2003	Nữ	Bồ Đề	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai		Anh
91	Vũ Hải	Yến	11/02/2005	Nữ	Mỹ Đức	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Nắng Mai	DT Mừng	Anh
92	Vũ Thị Kim	Anh	06/03/2003	Nữ	Gia Lâm	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Thượng Thanh		Anh
93	Vũ Thu	Thuy	16/11/1997	Nữ	Bồ Đề	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
94	Vương Thị	Dung	31/07/1997	Nữ	Thạch Thất	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Tràng An		Anh
95	Trần Hồng	Liên	15/12/2004	Nữ	Việt Hưng	CD	CQ	Giáo dục Mầm non	GV	MN	0	Ánh Sao		Anh